

BẢNG ĐIỂM MÔN HỌC LỚP CD10CI

Họ tên sinh viên	Mã lớp	Nhóm	Điểm báo cáo				BTL	Thi	Cong	DTK
			I	II	III	D				
Trần Văn Sang	DH10CK	I	8	8	7	7.7	2	0	0.2	2.6
Lê Khỏe Quí	DH10CK		8	8	7	7.7	9	10	0.5	9.7
Bùi Công Nhật	DH10CK		8	8	7	7.7	9	9.5		8.9
Trần Văn Nhật Tài	DH10CK		8	8	7	7.7	9	9		8.7
Nguyễn Minh Hải	DH10CK		8	8	7	7.7	10	8.5	0.5	9.2
Đình Chiến Thắng	DH10CK		8	8	7	7.7	9	9	0.5	9.2
Đàng Hoàng Diệu	DH10CK		8	8	7	7.7	9	9		8.7
Nguyễn Thanh Liêm	CD10CI	II	0	7	6	4.3	6	6	0.5	6.1
Ngô Văn Bảo	CD10CI		0	7	6	4.3	7	6.5	0.5	6.6
Lê Ngọc Liên	CD10CI		0	7	6	4.3	7.5	7	0.5	7.0
Võ Văn Hoàng	CD10CI		0	7	6	4.3	6.5	3	0.7	4.9
Nguyễn Minh Ân	CD10CI		0	7	6	4.3	6	2.5		3.8
Nguyễn Thanh Huy	CD10CI		0	7	6	4.3	2	3	0.5	3.6
Nguyễn Văn Châu	DH09SK	III	8.5	8	6	7.5	0	0		1.9
Nguyễn Văn Cảnh	DH09OT		8.5	8	6	7.5	9	9		8.6
Trần Duy Mỹ	DH09OT		8.5	8	6	7.5	10	9	0.7	9.6
Nguyễn Văn Điền	DH09OT		8.5	8	6	7.5	10	9.5	0.5	9.6
Nguyễn Tấn Tín	DH09CK		8.5	8	6	7.5	9.5	8	0.5	8.8
Võ Ngọc Thạch	DH09OT		8.5	8	6	7.5	7.5	8	0.5	8.3
Hồ Xuân Hùng	DH10OT		8.5	8	6	7.5	0	0	0.5	2.4
Trương Công Thắng	DH09CK	IV	8	7	9	8.0	9	7.5	0.5	8.5
Đỗ Văn Quý	DH10OT		8	7	9	8.0	9	9	0.7	9.5
Nguyễn Văn Vũ	DH09CK		8	7	9	8.0	4	6.5	0.7	7.0
Dương Đông Phương	DH09CK		8	7	9	8.0	0	7	0.5	6.0
Nguyễn Hồng Phúc	CD10CI		8	7	9	8.0	0	0		2.0
Đoàn Thanh Xuân	CD10CI	V	0	8	8.5	5.5	8.5	5	0.5	6.5
Nguyễn Khánh Hưng	CD10CI		0	8	8.5	5.5	2	2		2.9
Nguyễn Trần Hữu Vịnh	CD10CI		0	8	8.5	5.5	6.5	4	0.2	5.2
Võ Văn Kiên	DH11SK	VI	8	7	0	5.0	0	0		1.3
Lương Trọng Tường	DH09OT		8	7	0	5.0	8.5	6	0.5	6.9
Võ Quốc Việt	DH09OT		8	7	0	5.0	9	6.5		6.8

(không nộp)

(sai nhóm)

(không nộp)

Nguyễn Nhật Đăng Khoa	DH09OT		8	7	0	5.0	2	6.5		5.0	(không nộp)
Nguyễn Ngọc Sơn	DH09OT		8	7	0	5.0	9	8.5	0.7	8.5	
Lê Văn Thông	DH10SK		8	7	9	8.0	9	8.5	0.5	9.0	
Trần Xuân Tú	DH10SK	VII	7	8	9	8.0	5	7.5	0.5	7.5	
Trần Thị Nhung	DH10SK		7	8	9	8.0	10	10	0.5	10.0	
Lê Thị Mỹ Duyên	DH10SK		7	8	9	8.0	9	7		7.8	
Cao Thị Hoa Hậu	DH10SK		7	8	9	8.0	9	6.5	0.5	8.0	
Bùi Thị Huyền Trang	DH10SK		7	8	9	8.0	10	10	0.7	10.2	
Mai Thị Hào	CD10CI	VIII	7	7	0	4.7	7.5	6.5	0.5	6.8	
Võ Thị Hón	CD10CI		7	7	0	4.7	7.5	6.5	0.5	6.8	
<i>Nguyễn Công Tiến</i>	CD10CI						0			0.0	
Trần Đình Hậu	CD10CI		7	7	0	4.7	7	0		2.9	
<i>Lê Minh Quốc</i>	CD10CI						0			0.0	
Trần Thị Mỹ Lệ	CD10CI		7	7	0	4.7	10	9	0.7	8.9	
Huỳnh Công Trí	DH10OT	IX	8	9	6	7.7	0	7		5.4	
Mai Hà Sang	DH10OT		8	9	6	7.7	0	0		1.9	
Nguyễn Tiến Tùng	DH10OT		8	9	6	7.7	9	8.5	0.5	8.9	
Nguyễn Minh Hậu	DH10OT		8	9	6	7.7	10	10	0.7	10.1	
Phạm Ngọc Tú	DH08SK		8	9	6	7.7	0	0		1.9	
Phan Bá Tùng	DH08SK	x	7	0	7	4.7	0	6.5	0.7	5.1	
Nguyễn Quang Thiều	CD11CI	CHƯA CÓ NHÓM	0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Lương Ngọc Đức	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Nguyễn Văn Hiền	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Lê Hữu Hên	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Trần Văn Cường	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Lê Bá Trọng Đức	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Nguyễn Hoàn Nam	DH09CD		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Bùi Văn Tâm	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Nguyễn Trung Trực	CD10CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	
Nguyễn Văn Lân	CD11CI		0	0	0	0.0	0	0		0.0	